

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:  
Sửa chữa trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Cứ cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng về việc quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 01/4/2011 của UBND tỉnh về việc công bố bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 612/TTr-SXD ngày 20/5/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**



**Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật (KTKT) xây dựng công trình:**  
Sửa chữa trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước với nội dung như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ngành Xây dựng.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH tư vấn đầu tư CIC.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng sửa chữa công trình trụ sở Sở Xây dựng đã xuống cấp để đảm bảo công trình được sử dụng hiệu quả tạo cơ sở vật chất tốt phục vụ cho công chức, viên chức và người lao động làm việc hiệu quả, hoàn thành công việc được giao, đảm bảo mỹ quan, cảnh quan của khu vực trụ sở làm việc.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Nhà làm việc chính: Sê nô: Vệ sinh, láng vữa tạo dốc, chống thấm, thay thế mới cầu chặn rác; trần, tường trong nhà: Cạo bỏ, vệ sinh lớp sơn cũ, dặm bả bằng matist, sơn nước hoàn thiện; tường ngoài nhà: Cạo bỏ lớp sơn cũ, dặm bả bằng matist, sơn nước hoàn thiện; cửa đi, cửa sổ: Thay mới khóa, chốt, roon cửa, bánh xe và sửa chữa các bộ cửa bị hư, sơn lại cửa sắt; hệ thống điện: Thay thế thiết bị hư hỏng, vệ sinh, bơm ga hệ thống máy lạnh; khu vệ sinh: Đục bỏ nền, hộp gen lầu 1, sửa chữa đường ống cấp thoát nước, lát gạch nền, thay mới thiết bị vệ sinh hư; ban công: Đục bỏ lớp bê tông gạch vỡ lầu 2, chống thấm, đổ mới lớp bê tông gạch vỡ, lát nền gạch Ceramic; lan can hành lang, cầu thang: Cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn dầu lại.

- Nhà làm việc Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng: Mái, sê nô: Đảo lại mái ngói, thay thế ngói bể, sửa chữa xà gỗ, cầu phong, li tô; sê nô: Vệ sinh, láng vữa tạo dốc, chống thấm, thay thế mới cầu chặn rác; trần: Dỡ bỏ trần nhựa, đóng mới trần bằng tấm thạch cao khung nhôm nổi; tường trong nhà: Cạo bỏ, vệ sinh lớp sơn cũ, dặm bả bằng matist, sơn nước hoàn thiện; tường ngoài nhà: Cạo bỏ lớp sơn cũ, dặm bả bằng matist, sơn nước hoàn thiện; cửa đi, cửa sổ: Thay mới khóa, chốt bị hỏng, sửa chữa, cạo bỏ sơn cũ, sơn dầu lại; hệ thống điện: Thay thế những thiết bị hư hỏng; khu vệ sinh: Sửa chữa đường ống cấp thoát nước, thay thế thiết bị hư hỏng.

- Công - hàng rào, nhà bảo vệ, sân bê tông: Công: Sửa chữa, vệ sinh và sơn lại công bằng sơn dầu; Hàng rào: Vệ sinh và sơn lại sắt hàng rào bằng sơn dầu; nhà bảo vệ: Vệ sinh, chống thấm sê nô; vệ sinh và sơn lại tường; vệ sinh và sơn dầu cửa sắt; thay thế thiết bị điện; sửa chữa đường ống thoát nước; Sân bê tông: Dặm vá, sửa chữa sân bê tông.

- Nhà xe khách: Vệ sinh, láng hồ tạo dốc, chống thấm sê nô; cạo bỏ lớp sơn cũ, dặm vá matist và sơn nước lại; thay mới thiết bị điện bị hư.

6. Địa điểm xây dựng: Số 676/QL14 Phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

7. Diện tích sử dụng đất: Trong khuôn viên Sở Xây dựng.

8. Loại, cấp công trình: Công trình công cộng, cấp II.

9. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư: Không.

10. Tổng mức đầu tư: 1.000.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	831.361.350 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	20.775.802 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	56.470.463 đồng
- Chi phí khác:	7.271.604 đồng
- Dự phòng:	84.120.781 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: năm 2015.

14. Kế hoạch đấu thầu: Có bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Sở Xây dựng là chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các bước tiếp theo đúng với quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở ngành: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Bình Phước Chủ đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu VT.(Trung)

CHỦ TỊCH<sup>TM</sup>




*Nguyễn Văn Trâm*

# KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

Sửa chữa trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước

ĐVT: đồng



STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Hình thức đấu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>I</b>	<b>Xây lắp</b>						
1	Sửa chữa trụ sở Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước	831.361.350	Chỉ định thầu		Tháng 6: Năm 2015	Trọn gói	60 ngày
<b>II</b>	<b>Dịch vụ Tư vấn</b>						
1	Tư vấn lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp	2.773.948	Chỉ định thầu		Tháng 5: Năm 2015	theo tỷ lệ %	15 ngày
2	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng gói thầu xây lắp	21.631.858	Chỉ định thầu		Tháng 6: Năm 2015	theo thời gian thi công	Theo thời gian thi công
<b>III</b>	<b>Dịch vụ phi Tư vấn</b>						
1	Bảo hiểm xây dựng công trình	1.646.260	Chỉ định thầu		Tháng 6: Năm 2015	theo thời gian thi công	Theo thời gian thi công

**TỔNG CỘNG**

**857.413.416 đồng**